

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Công ty Tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam 2010 – 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



MỤC LỤC



	THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05
1	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT	07
	Thông tin chung	08
	Lịch sử phát triển	10
	Nhân sự chủ chốt	12
	Cơ cấu tổ chức	15
	Thông tin dành cho Cổ đông	16
	Các lĩnh vực hoạt động	18
	Hệ thống giải thưởng	20
2	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	23
	Thông tin vĩ mô và Thị trường Chứng khoán năm 2010	24
	Đánh giá hoạt động của BVSC năm 2010	25
3	KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011	29
	Dự báo nền Kinh tế và Thị trường Chứng khoán năm 2011	30
	Chiến lược hoạt động và kế hoạch trọng tâm năm 2011	31
4	BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	33
5	KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU	42



Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý vị khách hàng và đối tác,

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam nói chung và TTCK nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế và TTCK đã có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty trong ngành nói chung và của Công ty Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) nói riêng.

Trong điều kiện TTCK có nhiều biến động, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến thị trường để đưa ra những định hướng, chủ trương và quyết định kịp thời để Công ty từng bước vượt qua khó khăn thách thức trong hoạt động kinh doanh cũng như duy trì sự ổn định của tổ chức bộ máy. Trong năm 2010, BVSC đã thực hiện tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh của Công ty theo định hướng tăng cường nguồn lực cho các hoạt động dịch vụ và giảm dần tỷ trọng đầu tư tự doanh song song với việc tăng cường kiểm soát rủi ro. Với định hướng đó, BVSC đã triển khai các kế hoạch đồng bộ nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ hướng tới thực hiện các cam kết với khách hàng. Trong năm 2010, BVSC đã chính thức cung cấp tới các khách hàng sản phẩm giao dịch trực tuyến BVS@Trade với các tính năng vượt trội dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại nhằm tạo điều kiện cho khách hàng thực hiện các giao dịch một cách thuận tiện, an toàn và bảo mật nhất. Việc ra đời sản phẩm giao dịch trực tuyến BVS@Trade là một minh chứng khẳng định các cam kết của Công ty trong việc quyết tâm cải cách triệt để hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đầu tư cho hoạt động phân tích nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm tư vấn đầu tư có chất lượng thông qua việc chuẩn hóa và nâng cấp chất lượng các báo cáo phân tích theo từng đối tượng khách hàng. Đối với dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, trong năm 2010 BVSC đã có sự chuyển hóa mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ với việc liên kết với các định chế tài chính khác trong Tập đoàn Bảo Việt bao gồm Ngân hàng Bảo Việt và Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt để cung cấp cho các doanh nghiệp các sản phẩm tư vấn đồng bộ. Các thương vụ mua bán sáp nhập (M&A) nổi bật trên TTCK Việt Nam trong năm 2010 như M&A cho Kinh Đô, Vinpearland.... đều được thực hiện dưới sự tư vấn của BVSC.

Kết thúc năm 2010, mặc dù kết quả kinh doanh không đạt so với các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra do chịu ảnh hưởng lớn từ những diễn biến bất lợi của thị trường, nhưng việc cải tổ toàn diện các mảng hoạt động của Công ty trên cả phương diện kinh doanh lẫn quản trị Công ty đã tạo nền tảng tốt cho BVSC trong kế hoạch phát triển trung và dài hạn cho những năm tiếp theo. Với việc ra đời logo và hệ thống nhận diện thương hiệu mới hướng tới “Một Bảo Việt – Một nền tảng mới” là thông điệp của Tập đoàn Bảo Việt nói chung và BVSC nói riêng trong chiến lược phát triển mới giai đoạn 2011 – 2015.

Thay mặt HĐQT và các cổ đông của BVSC, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới các cơ quan quản lý, các khách hàng và đối tác đã và đang nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ và tin tưởng sử dụng dịch vụ của BVSC. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CB.NV BVSC vì những nỗ lực không mệt mỏi của họ đã và đang góp phần xây dựng BVSC ngày càng vững mạnh và phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phúc Lâm





THÔNG TIN CHUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt là công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam với cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt), trực thuộc Bộ Tài chính. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) chính thức hoạt động kể từ ngày 26/11/1999 theo giấy phép hoạt động số 01/GPHĐHD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Ngày 28/11/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 310/2005/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Cổ phần hóa Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và thí điểm thành lập Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt. Ngày 15/10/2007, Tập đoàn Bảo Việt hoàn tất quá trình cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần. Với mô hình mới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt là một thành viên của Tập đoàn Bảo Việt. Từ mức vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng, trải qua 11 năm phát triển, BVSC đã liên tục nâng cao năng lực tài chính và tăng vốn điều lệ qua các năm. Tính đến hết năm 2009, vốn điều lệ của BVSC đạt 722 tỷ đồng, là một trong những Công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao, có khả năng đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về dịch vụ chứng khoán cho cả nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trên thị trường.



TÂM NHÌN



Giữ vững vị trí là Công ty chứng khoán hàng đầu, mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và sự hài lòng nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất cho đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty, tạo điều kiện cho họ chủ động phát huy tối đa năng lực và khả năng sáng tạo trong công việc.

SỨ MỆNH



Trao **“Niềm tin vững chắc”** cho Nhà đầu tư, Doanh nghiệp bằng **“Cam kết vững bền”**.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



- Uy tín là tài sản quan trọng nhất của Công ty;
- Đạo đức nghề nghiệp là phẩm chất quan trọng nhất của nhân viên;
- Tuân thủ và kiểm soát rủi ro;
- Phục vụ khách hàng tốt nhất để phát triển.

26/11/1999

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) chính thức được thành lập theo giấy phép hoạt động số 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt), trực thuộc Bộ Tài chính.

15/11/2006

BVSC được Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 49,45 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng.

06/06/2000

Thành lập Chi nhánh BVSC tại Thành phố Hồ Chí Minh.

15/10/2007

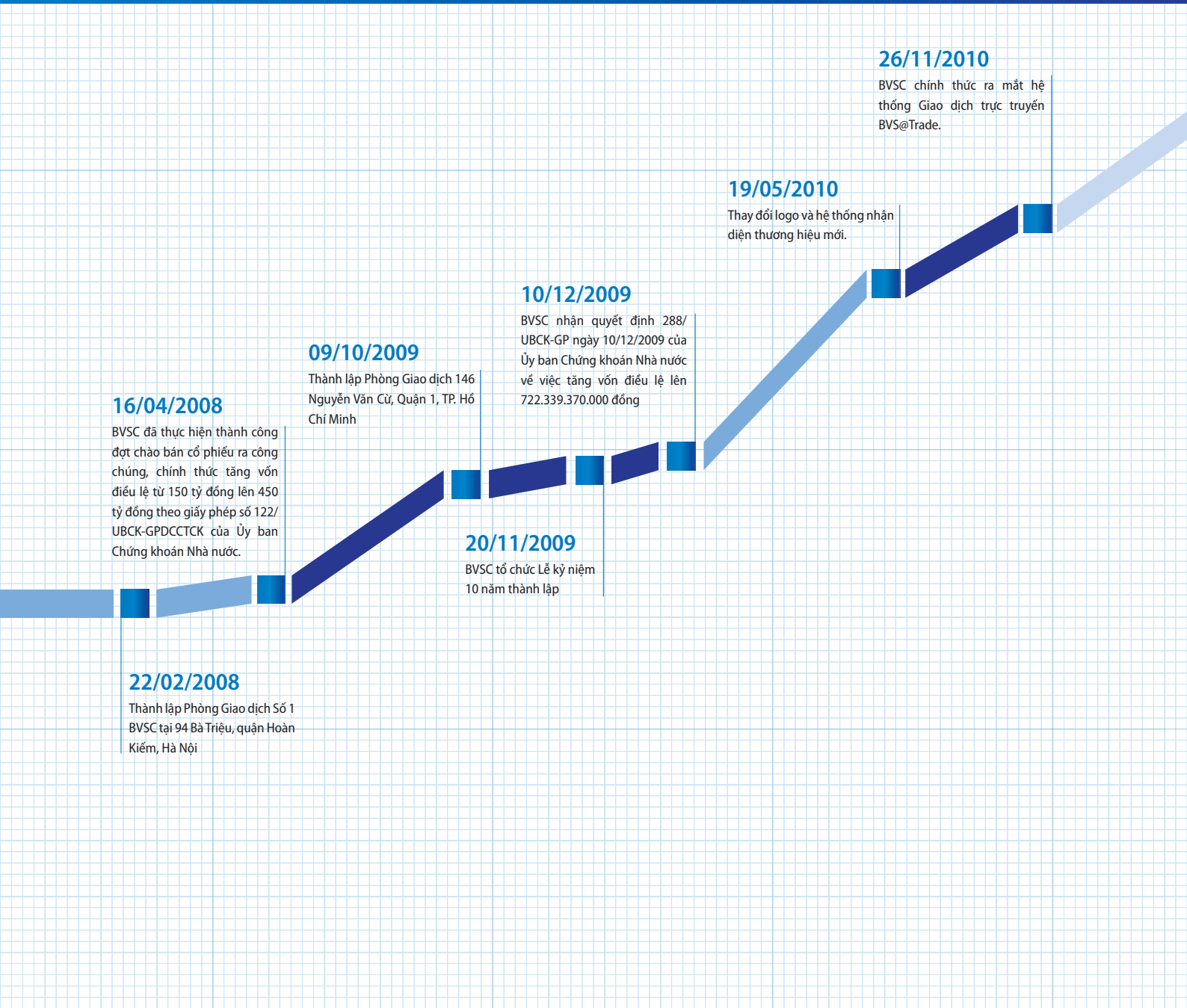
Tập đoàn Bảo Việt hoàn tất quá trình cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Với mô hình mới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt là một thành viên của Tập đoàn Bảo Việt.

18/12/2006

Cổ phiếu của BVSC chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã cổ phiếu là BVS.

11/01/2008

Khai trương Trụ sở chính và Sàn giao dịch mới tại số 8, Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM

Chủ tịch HĐQT

Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm làm việc tại Tập đoàn Bảo Việt từ năm 1981. Trong những năm qua Bà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong Tập đoàn Bảo Việt. Với cương vị Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt và là Chủ tịch Hội đồng quản trị BVSC, Bà Lâm đã có những đóng góp rất lớn trong việc thành lập, xây dựng Công ty lớn mạnh, tạo dựng mối quan hệ bền vững giữa BVSC với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt cũng như với các tổ chức tài chính lớn tại Việt Nam.



Ông LÊ HẢI PHONG

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Hải Phong hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Tài chính của Tập đoàn Bảo Việt. Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ông đã và đang đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong Tập đoàn Bảo Việt như: Giám đốc Tài chính; Thành viên ban đại diện Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt. Ông cũng là Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt nhiệm kỳ 2007-2009.



Ông LÊ VĂN BÌNH
Thành viên HĐQT

Ông Lê Văn Bình là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán. Ông đã đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt. Hiện nay Ông đang giữ cương vị Ủy viên thường trực Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Bảo Việt.



Ông CHARLES BERNARD GREGORY
Thành viên HĐQT

Ông Charles Bernard Gregory là một trong 50 ứng cử viên xuất sắc nhất Vương quốc Anh đoạt loại ưu ở 3 môn học và loại xuất sắc ở một môn học thời kỳ học Đại học. Ông đã trải qua cương vị Lãnh đạo của HSBC tại các quốc gia như Armenia và Ireland. Hiện nay ông đang giữ chức vụ Trưởng HSBC Insurance Vietnam. Ngoài ra, ông còn là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt.



Ông NHỮ ĐÌNH HÒA
Thành viên HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc

Ông Nhữ Đình Hòa là một trong những người đầu tiên đặt nền móng xây dựng và thành lập Công ty từ năm 1999. Với bề dày trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm và chứng khoán, Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, nay là Tập đoàn Bảo Việt và tại BVSC. Ông Nhữ Đình Hòa từng giữ các vị trí chủ chốt tại BVSC như Trưởng phòng Giao dịch, Trưởng phòng Tư vấn, Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc Công ty. Ông Hòa đã hoàn thành chương trình Thạc sỹ Kế toán, Đại học Tổng hợp Hawaii, Hoa Kỳ.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NHỮ ĐÌNH HÒA

Thành viên HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc

Ông Nhữ Đình Hòa là một trong những người đầu tiên đặt nền móng xây dựng và thành lập Công ty từ năm 1999. Với bề dày trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm và chứng khoán, Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, nay là Tập đoàn Bảo Việt và tại BVSC. Ông Nhữ Đình Hòa từng giữ các vị trí chủ chốt tại BVSC như Trưởng phòng Giao dịch, Trưởng phòng Tư vấn, Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc Công ty. Ông Hòa đã hoàn thành chương trình Thạc sỹ Kế toán, Đại học Tổng hợp Hawaii, Hoa Kỳ.



Ông VÕ HỮU TUẤN

Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Chi nhánh TP HCM

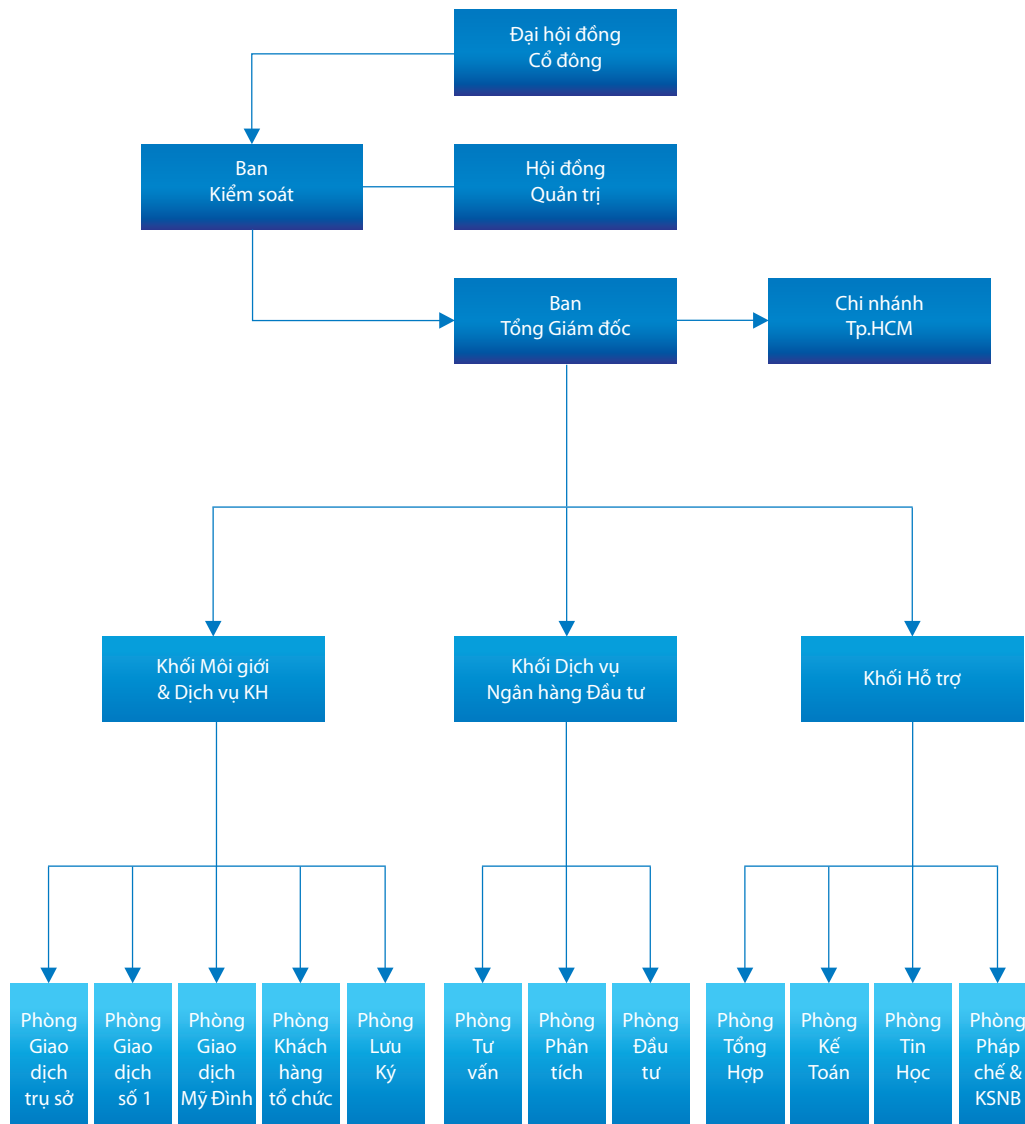
Ông Võ Hữu Tuấn gia nhập BVSC từ năm 2000 sau khi tốt nghiệp Đại học Sydney (UTS), Australia chuyên ngành Tài chính ngân hàng. Với hơn 10 năm gắn bó với BVSC và trải qua các vị trí Trưởng phòng Giao dịch, Phó Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, ông Tuấn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao thị phần giao dịch, mở rộng quan hệ khách hàng và phát triển mạng hợp tác quốc tế của BVSC. Hiện nay, với cương vị Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, Ông đã và đang trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện nhiều dự án quan trọng với các đối tác lớn trong và ngoài nước. Ông đã hoàn thành học vị Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng của trường Đại học Applied Sciences, Northwestern, Thụy Sĩ.



Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Phó Tổng Giám đốc

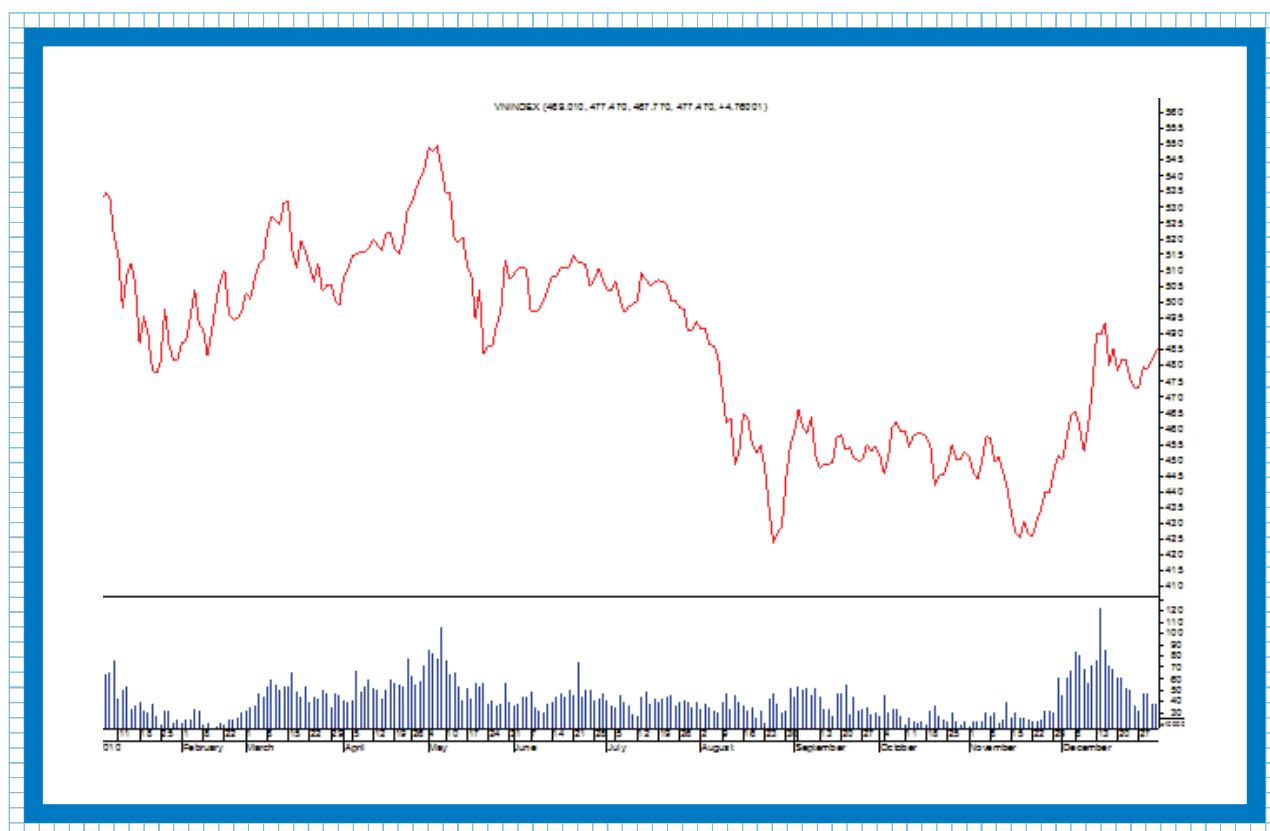
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy là Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, gia nhập BVSC từ tháng 5/2000 và là một trong những lớp cán bộ đầu tiên đặt nền móng xây dựng Công ty. Với bề dày hơn 10 năm gắn bó và phát triển cùng BVSC, bà đã đảm nhận vị trí quản lý nhiều mảng kinh doanh quan trọng của Công ty như: Trưởng phòng Giao Dịch và Trưởng phòng Tư Vấn. Cùng với vốn kinh nghiệm sâu sắc về lĩnh vực chứng khoán, bà đã có nhiều đóng góp cho việc nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng quan hệ khách hàng của BVSC trong hoạt động môi giới cũng như trực tiếp tham gia và chỉ đạo thực hiện thành công nhiều thương vụ, tư vấn tài chính phát hành và niêm yết cho các Doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.



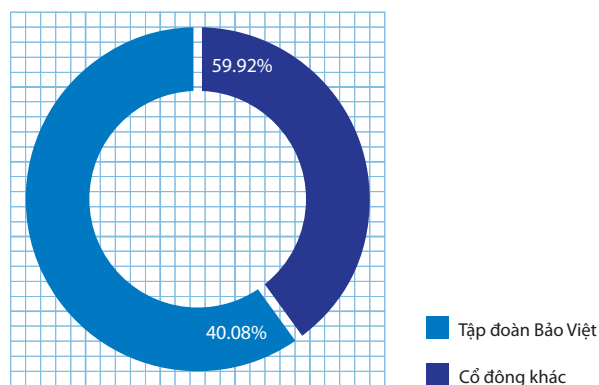


Biểu đồ giá và khối lượng giao dịch trong năm 2010

VNINDEX



Thành phần cổ đông



Biểu đồ giá và khối lượng giao dịch trong năm 2010

HNXINDEX





DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

MÔI GIỚI

Là Công ty đi tiên phong trên TTCK Việt Nam, trong quá trình hơn 10 năm hình thành và phát triển BVSC luôn giữ vững vị thế là một trong những CTCK hàng đầu trên thị trường. Hiện tại, BVSC là một trong 10 công ty chứng khoán chiếm thị phần môi giới lớn nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

Môi giới khách hàng cá nhân

Với cam kết lấy khách hàng làm trọng tâm trong chiến lược phát triển, trong những năm qua BVSC xây dựng các chính sách dịch vụ hướng tới lợi ích của khách hàng. Việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin, các sản phẩm tiện ích hỗ trợ, nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư cũng như các chương trình chăm sóc khách hàng thường niên như hội nghị khách hàng, khuyến mại, quà tặng.... cũng không nằm ngoài mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ đã cam kết với khách hàng.

Môi giới khách hàng tổ chức

Với bề dày kinh nghiệm cùng với uy tín đã xây dựng được trong nhiều năm, BVSC luôn là địa chỉ đầu tiên được các tổ chức đầu tư lớn trong và ngoài nước tìm đến khi tham gia vào TTCK Việt Nam. Trong nhiều năm, BVSC luôn duy trì là công ty chứng khoán hàng đầu về thị phần môi giới cho khách hàng tổ chức trong bảng xếp hạng thị phần của các sở giao dịch. Các khách hàng lớn của BVSC có thể kể đến như Merrill Lynch, UBS, JP Morgan, Dragon Capital, Vina Capital....

LƯU KÝ

BVSC cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lẻ.

Dịch vụ lưu ký do BVSC cung cấp được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận tiện và cẩn trọng trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của UBCKNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Bên cạnh hoạt động lưu ký, BVSC đã phát triển dịch vụ quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp chưa niêm yết. BVSC đã triển khai hệ thống quản lý sổ cổ đông trực tuyến qua website tạo điều kiện thực hiện các thao tác nhanh gọn, chính xác đồng thời giúp các doanh nghiệp luôn cập nhật, theo dõi thông tin cổ đông và cơ cấu sở hữu vốn tại doanh nghiệp một cách chủ động và nhanh chóng.



DỊCH VỤ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP/ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Đây là hoạt động được BVSC chú trọng ngay từ những ngày đầu thành lập đồng thời là hoạt động khẳng định thương hiệu của BVSC trên TTCK Việt Nam. Trong suốt 11 năm hoạt động và phát triển, với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản, am hiểu thị trường và pháp luật, BVSC đã cung cấp nhiều loại hình dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp như Tư vấn Chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Tư vấn Phát hành và niêm yết, Tư vấn Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), Tư vấn Quản trị doanh nghiệp, Bảo lãnh phát hành và các hoạt động tư vấn khác. Các khách hàng sử dụng dịch vụ Tư vấn của BVSC phần lớn đều là các doanh nghiệp có quy mô và thương hiệu lớn trên thị trường như Công ty CP Kinh Đô, Công ty CP VinpearlLand, Tổng công ty CP Contrexim, Công ty Cổ phần VinaCafe, Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh, Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)....



HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Là hoạt động BVSC đầu tư kinh doanh cho chính Công ty bằng nguồn vốn của mình và vì mục tiêu lợi nhuận. BVSC thực hiện hoạt động tự doanh trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng.



HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Với đội ngũ chuyên gia phân tích có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm, nhạy bén và thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư của BVSC những năm qua được đánh giá cao không chỉ ở tính đa dạng của các sản phẩm phân tích mà còn là chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng đầu tư, thể hiện ở tính chính xác, khách quan và cập nhật. Các báo cáo phân tích do BVSC cung cấp đã hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong việc ra các quyết định phù hợp với bối cảnh và diễn biến thị trường. Những khách hàng thường xuyên của BVSC có thể kể đến: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt, Công ty QLQ VietBridge Capital, Công ty QLQ Prudential Việt Nam, Công ty QLQ Dragon Capital, Quỹ đầu tư SGAM...



CÁC THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



Giải thưởng Nhà tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam 2010 - 2011



Giải thưởng Thương hiệu nổi tiếng Quốc Gia 2010



Giải thưởng Thương hiệu Chứng khoán uy tín 2010, 2009 & 2008



Giải thưởng Nhân hiệu cạnh tranh 2008



Giải thưởng công ty tư vấn tốt nhất VN do tạp chí FINANCE ASIA bình chọn



Giải thưởng Cúp vàng DN tiêu biểu
1000 năm Thăng Long Hà Nội



Giải thưởng Quả cầu vàng 2009



Giải thưởng Thành viên tiêu biểu HNX



Chứng nhận Công ty Chứng khoán
đầu tiên tại Việt Nam



Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về
thành tích XD và Phát triển TTCKVN
giai đoạn 2000 – 2005

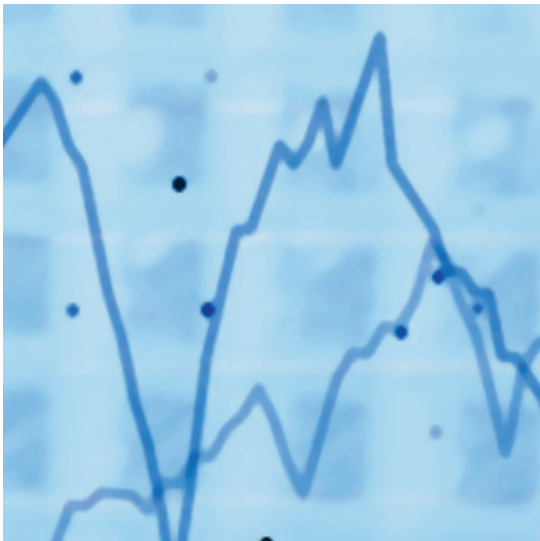
Securities

Investment

2



Growth



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Năm 2010, kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng GDP là 6,7%, khá cao so với mức tăng trưởng bình quân của nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn chưa thực sự vững chắc sau ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Lạm phát vẫn ở mức cao là một áp lực lớn đối với nền kinh tế, kim ngạch XNK mặc dù có sự hồi phục nhưng thâm hụt thương mại vẫn ở mức khá cao. Đặc biệt những biến động tỷ giá USD vào những tháng cuối năm 2010 đã tạo ra những rủi ro đối với sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Mặc dù kinh tế vĩ mô có dấu hiệu hồi phục sau khủng hoảng nhưng TTCK trong năm 2010 lại diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi. Trong năm 2010, chỉ số chứng khoán ở cả hai sàn HSX và HNX đều nằm trong xu thế giảm trung hạn, nhiều cổ phiếu giảm giá rất mạnh, thậm chí giá của nhiều loại cổ phiếu thấp hơn mức đáy của các chỉ số thị trường trong năm 2009. Cùng với sự sụt giảm của các chỉ số chứng khoán, tính thanh khoản của thị trường vẫn còn nhiều hạn chế, thị trường ít xuất hiện những đợt sóng mạnh để tạo sức hấp dẫn cũng như cơ hội cho các nhà đầu tư. VNI lập kỷ lục đạt mức đỉnh 549,12 điểm vào ngày 04/5/2010, sau đó giảm mạnh về 423,89 điểm, mức thấp nhất kể từ ngày 22/07/2009. Đóng cửa năm 2010, chỉ số VNI đạt 484,66 điểm, giảm 10,11 điểm tương đương 2 % so với mức đóng cửa năm 2009, chỉ số HNX đạt 114,24 điểm, giảm 53,93 điểm tương đương 32% so với mức đóng cửa năm 2009. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là những biến động của thị trường chưa được phản ánh một cách chính xác thông qua chỉ số giá chứng khoán với sự xuất hiện của các Quỹ đầu tư theo chỉ số cùng động thái mua ròng mạnh tập trung vào một số mã chứng khoán chiếm tỷ trọng niềm yết lớn trong cấu thành VNI như BVH, MSN, DPM..... Thực tế, nếu loại trừ ảnh hưởng của các cổ phiếu này thì chỉ số VNIndex giảm khoảng 17% so với cuối năm 2009.

Năm 2010 mặc dù thị trường suy giảm mạnh và giao dịch của khối nhà đầu tư trong nước ở trạng thái cầm chừng dẫn đến thanh khoản thị trường rất hạn chế, tuy nhiên dòng vốn gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài (FII) vẫn đạt khoảng 1 tỷ USD, mức cao nhất sau mức giao dịch kỷ lục đạt năm 2007 là 1,5 tỷ USD. Khối ngoại vẫn duy trì trạng thái mua ròng kể từ đầu năm, trong đó tập trung vào giao dịch trên sở TP HCM và chủ yếu đầu tư vào các mã cổ phiếu bluechips.

Điểm đáng chú ý trong năm 2010, bên cạnh sự sụt giảm mạnh của thị trường trước những tác động của yếu tố kinh tế vĩ mô thì những quan ngại của nhà đầu tư về tính minh

bạch của thị trường trước các hiện tượng làm giá chứng khoán diễn ra liên tục.... đã làm giảm niềm tin của công chúng đầu tư đối với thị trường, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường diễn biến không thuận lợi. Lần đầu tiên sau hơn 10 năm thị trường đi vào hoạt động, các hành vi đầu cơ làm giá chứng khoán đã được hình sự hóa thành các tội danh cụ thể và đã và đang được các cơ quan quản lý thị trường giải quyết.

Đánh giá tổng quan thị trường trên phương diện tác động từ phía các cơ quan quản lý thì trong năm 2010 chưa có điểm nổi bật. Khung pháp lý cho các sản phẩm mới như bán khống, giao dịch bảo chứng (margin) hoặc các quy định cho phép mua bán trong phiên, một nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản giao dịch, bán chứng khoán sau ngày giao dịch (bán T+2).... đều chỉ dừng ở các dự thảo quy định mặc dù những biện pháp này được đánh giá là sẽ tạo ra những thay đổi đột phá đối với thị trường cũng như cải thiện tâm lý nhà đầu tư.

Năm 2010, sự suy giảm của thị trường đã tạo áp lực lớn đối với các thành viên tham gia thị trường từ các cơ quan quản lý đến các định chế tài chính và nhà đầu tư, trong đó đặc biệt áp lực đối với các công ty chứng khoán vốn được xem là các định chế trung gian có vai trò quan trọng đối với thị trường. Trước áp lực kinh doanh trên mọi phương diện, để duy trì thị phần, khách hàng, sản phẩm, dịch vụ nhằm đảm bảo doanh thu lợi nhuận, đã có nhiều công ty chứng khoán xé rào cung cấp các dịch vụ gia tăng cho khách hàng trong điều kiện khuôn khổ pháp lý chưa cho phép. Điều này gián tiếp tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh trong khối các công ty chứng khoán.

Trước những diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế và TTCK cùng với áp lực cạnh tranh trong ngành diễn ra trong năm 2010, hoạt động kinh doanh của BVSC đã gặp nhiều thách thức. Xây dựng kế hoạch năm 2010 trong bối cảnh nền kinh tế thế giới bắt đầu vượt qua khủng hoảng, BVSC đã đặt ra các chỉ tiêu kinh doanh khá lạc quan với các đánh giá điều kiện thị trường theo chiều hướng tích cực và tương tự năm 2009. Trước sự suy giảm mạnh của thị trường, kết quả kinh doanh của BVSC đã không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cũng như những kỳ vọng ban đầu khi lập kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên, trước điều kiện TTCK không thuận lợi, Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến thị trường để đưa ra những định hướng, chủ trương và quyết định kịp thời để Công ty từng bước vượt qua khó khăn thách thức trong hoạt động kinh doanh cũng như duy trì sự ổn định của tổ chức bộ máy. Với định hướng sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã từng bước thực hiện tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh của Công ty theo định hướng tăng cường nguồn lực cho các hoạt động dịch vụ và giảm dần tỷ trọng đầu tư tự doanh song song với việc tăng cường kiểm soát rủi ro. Bên cạnh đó, công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, việc thực hiện các cải cách đồng bộ trong công tác quản trị công ty bao gồm cải cách hệ thống tiền lương, hệ thống công nghệ, cơ chế quản lý và văn hóa tổ chức..... được đánh giá là những thay đổi căn bản nhất tại BVSC trong năm 2010.

Kết thúc năm 2010, tổng doanh thu của BVSC đạt 236,39 tỷ đồng, tương đương 78,61 % so với kế hoạch và 80,72 % so với cùng kỳ năm 2009. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt -92,7 tỷ đồng.

Hoạt động Môi giới

Năm 2010 là năm khó khăn đối với hoạt động kinh doanh nói chung của các công ty chứng khoán trên thị trường và đặc biệt hoạt động môi giới là hoạt động trực tiếp bị ảnh hưởng nặng nề nhất do thị trường bị sụt giảm mạnh, cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán càng trở nên khốc liệt. Trong bối cảnh đó, BVSC đặt mục tiêu hàng đầu cho việc duy trì và phát triển thị phần bằng cách tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm mới trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường quản trị rủi ro. Với chiến lược đó, BVSC thực hiện đầu tư tập trung vào hai mũi nhọn là hệ thống CNTT và các sản phẩm tư vấn đầu tư, các sản phẩm tài chính hỗ trợ người đầu tư. Cuối năm 2010, BVSC đã chính thức cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến BVS@

Trade tới các khách hàng. BVS@Trade được đánh giá là hệ thống giao dịch trực tuyến hiện đại đáp ứng được đầy đủ các tính năng giao dịch cho khách hàng như: đặt lệnh mua bán trực tuyến, chuyển tiền trực tuyến, thực hiện quyền trực tuyến.... Cùng thời điểm với sự ra đời của BVS@Trade, BVSC đã công bố Báo cáo BVS-45 là một sản phẩm phân tích chuyên sâu tập trung vào 45 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu trên TTCK Việt Nam. BVS-45 cung cấp cho nhà đầu tư những đánh giá khách quan cả trên phương diện phân tích cơ bản lẫn góc nhìn về thị trường đối với 45 mã cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu. Sản phẩm đã nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao từ các khách hàng đầu tư lẫn giới chuyên môn. Chính những nỗ lực và các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng dịch vụ đã đem lại hiệu quả thực sự với sự dịch chuyển theo chiều hướng tích cực về thị phần giao dịch của BVSC trong bảng xếp hạng của các Sở giao dịch vào những tháng cuối năm 2010.

Tính đến hết năm 2010, tổng số tài khoản mở tại BVSC đạt 40.000 tài khoản, Công ty vẫn giữ thị phần môi giới nằm trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HSX. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực đẩy mạnh mảng hoạt động môi giới trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Năm 2010, Công ty chiếm 22,77% thị phần và đứng thứ 2 về thị phần môi giới trái phiếu tại HNX.

HSX: Thị phần giá trị giao dịch môi giới

Cổ phiếu và Chứng chỉ quỹ

STT	Tên CTCK	Tên Viết tắt	Thị Phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	TLS	10.04%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	SSI	8.94%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp.HCM	HSC	7.02%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín	Sacombank-SBS	6.02%
5	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	ACBS	4.21%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	FPTS	4.16%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán VN Direct	VNDS	2.86%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	BVSC	2.49%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam	KEVS	2.32%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	HBS	2.08%

Trái phiếu

STT	Tên CTCK	Tên Viết tắt	Thị Phần
1	Công ty TNHH Chứng khoán NH Ngoại Thương Việt Nam	VCBS	25.565%
2	Công ty TNHH Chứng khoán NH Nhà Hà Nội	HBBS	25.084%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	BVSC	15.488%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín	Sacombank-SBS	12.056%

(Nguồn: Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh)

Hoạt động Tự doanh

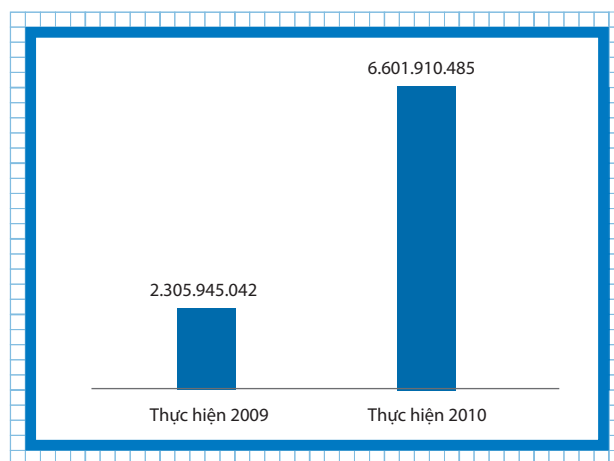
Trong năm 2010, TTCK Việt Nam diễn ra theo xu thế giảm trung hạn, VNI dao động quanh mức 450 điểm, thanh khoản thị trường đạt thấp và các cơ hội đầu tư do thị trường mang lại không nhiều, chính vì vậy hoạt động tự doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng lớn và không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm với dự báo VNI sẽ đạt mức 625 điểm. Trong bối cảnh này, thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị về tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh theo chiều hướng giảm dần tỷ trọng đầu tư tự doanh, tăng cường kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn nguồn vốn, BVSC đã chủ động bám sát diễn biến thị trường để ra các quyết định phù hợp. Mặc dù điều kiện thị trường chưa thực sự thuận lợi, tuy nhiên trong năm 2010, Công ty chủ động nắm bắt các cơ hội để thực hiện các giao dịch quay vòng trên thị trường niêm yết, song song thực hiện thanh lý một số cổ phiếu OTC có tỷ suất sinh lợi kém hấp dẫn để tạo nguồn cho các hoạt động dịch vụ cũng như thực hiện các nghiệp vụ khác nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư tài chính.

Hoạt động Tư vấn và Bảo lãnh phát hành

Sự sụt giảm mạnh của thị trường chứng khoán năm 2010 đã tác động đến toàn bộ các mảng nghiệp vụ kinh doanh của CTCK nói chung và hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành nói riêng. Các hoạt động tư vấn truyền thống như tư vấn cổ phần hóa bị ảnh hưởng do tiến trình CPH các DNNN đã đi vào giai đoạn kết thúc, hoạt động tư vấn phát hành, niêm yết... đều bị ảnh hưởng bởi sự suy giảm của TTCK cùng với áp lực cạnh tranh khá mạnh trong khối các CTCK trong khi quy mô của thị trường đang dần thu hẹp. Trong bối cảnh này, BVSC vẫn xác định đầu tư cho mảng nghiệp vụ tư vấn vốn là thế mạnh và năng lực cốt lõi của BVSC theo

hướng tập trung đầu tư cho nguồn lực nhân sự, phát huy thế mạnh từ Công ty mẹ là Tập đoàn Bảo Việt thông qua việc liên kết với các định chế tài chính khác trong Tập đoàn để thiết kế và cung cấp chuỗi sản phẩm tư vấn trọn gói cho các khách hàng từ việc đánh giá giá trị doanh nghiệp, tư vấn tái cấu trúc hoạt động tài chính, tư vấn quản trị doanh nghiệp cho đến tư vấn phương án phát hành và thu xếp vốn cho doanh nghiệp..... Bên cạnh đó, BVSC là đơn vị đi tiên phong trong mảng tư vấn M&A từ những năm trước và dịch vụ tư vấn M&A tại BVSC được đánh giá cao thông qua các thương vụ tư vấn đã thành công trong năm 2010 như tư vấn sáp nhập cho NKD với KDC và Kidos, Vinpearl với 3 công ty khác ...

Đối với hoạt động bảo lãnh phát hành, trong năm 2010, BVSC thực hiện 05 đợt bảo lãnh phát hành trái phiếu chính phủ và 01 đợt bảo lãnh phát hành cổ phiếu với tổng giá trị bảo lãnh xấp xỉ đạt 2.500 tỷ đồng đã đưa doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành năm 2010 đạt 6,6 tỷ đồng, bằng 132% so với kế hoạch.



Hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư

Là hoạt động được ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của BVSC nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, trong năm 2010 BVSC đã có sự đầu tư thỏa đáng để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng bộ phận phân tích và tư vấn đầu tư. Ngoài việc liên tục cho ra đời các sản phẩm phân tích thường xuyên và định kỳ như bản tin thị trường, các báo cáo phân tích vĩ mô, phân tích ngành và công ty. Năm 2010 BVSC đã định vị và cấu trúc lại các sản phẩm phân tích và tư vấn đầu tư theo sát nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Việc ra đời sản phẩm báo cáo BVS-45 cũng như các báo cáo nhanh sau thăm và khảo sát doanh nghiệp, các sản phẩm báo cáo phân tích chuyên sâu theo yêu cầu của khách hàng được đánh giá là sự cải tổ mạnh mẽ định hướng hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư của BVSC trong năm 2010.

Chất lượng tư vấn đầu tư của BVSC đã được khẳng định thông qua các phản hồi từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước và đã góp phần cải thiện thị phần giao dịch của BVSC tại các Sở giao dịch vào cuối năm 2010.

Đổi mới về quản trị và phát triển thương hiệu

Năm 2010 là năm đầu tiên BVSC thực hiện những thay đổi căn bản trong công tác quản trị sau hơn 10 năm hình thành và phát triển. Sự thay đổi đầu tiên và cơ bản nhất là việc cải cách hệ thống tiền lương và các chính sách đãi ngộ cho người lao động theo định hướng thị trường và đảm bảo công bằng nội bộ. Dưới sự tư vấn của các chuyên gia HSBC, BVSC đã thực hiện cấu trúc lại quỹ tiền lương, đánh giá các khảo sát về tiền lương trên thị trường từ đó thiết kế hệ thống đãi lương theo bậc công việc dựa trên phương pháp phân tích công việc đối với từng vị trí chức danh.

Song song với việc cải cách hệ thống tiền lương, BVSC đã dành một phần ngân sách đầu tư cho người lao động bằng việc cải thiện hệ thống phúc lợi thông qua các chương trình bảo hiểm HealthCare dành riêng cho người lao động trong hệ thống Tập đoàn Bảo Việt. Bên cạnh những đổi mới về tiền lương, đãi ngộ, trong năm 2010 BVSC đã thực hiện những thay đổi căn bản khác trong công tác quản trị doanh nghiệp như việc thành lập bộ phận quản trị rủi ro, xây dựng và thiết lập hệ thống các báo cáo quản trị để phục vụ cho việc phân tích và ra quyết định của Ban điều hành..... được đánh giá là những nền tảng quan trọng cho hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

Cũng trong năm 2010, BVSC đã thực hiện ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới tạo nên một diện mạo năng động và thống nhất với Tập đoàn Bảo Việt cũng như các thành viên trong cùng hệ thống Tập đoàn. Thương hiệu mới của BVSC cùng với khẩu hiệu “Niềm tin vững chắc, Cam kết vững bền” mang thông điệp hướng tới chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, quản trị Công ty minh bạch để đem lại niềm tin cho cổ đông, đối tác và người lao động.

Quan hệ cộng đồng và trách nhiệm xã hội

Các hoạt động xã hội thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng đã được Ban lãnh đạo BVSC ý thức từ rất sớm và đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của Công ty. Trong năm 2010, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng BVSC vẫn tiếp tục dành một phần ngân sách cho các hoạt động xã hội như tham gia chương trình Ủng hộ đồng bào bão lụt thông qua Quỹ tấm lòng Việt, trao học bổng cho sinh viên nghèo của 04 trường đại học, tham gia ủng hộ các chương trình từ thiện xã hội của Bộ Công an, Hội cựu chiến binh..... với tổng giá trị tài trợ lên đến hàng trăm triệu đồng.



3





KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011





Theo dự báo, năm 2011, kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng chưa vững chắc và còn nhiều khó khăn. Tại Việt Nam, nền kinh tế dự báo có nhiều triển vọng phát triển tuy nhiên không loại trừ những quan ngại về tình trạng lạm phát gia tăng mạnh, biến động về tỷ giá và lãi suất hàm chứa các rủi ro cho nền kinh tế nói chung. GDP năm 2011 được Chính phủ đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng 7-7,5%, xuất khẩu tăng trưởng 10%, giảm nhập siêu dưới 20%.



Với những dự báo về kinh tế vĩ mô, TTCK Việt Nam được kỳ vọng có thể có những chuyển biến tích cực trong trung hạn, mặt bằng giá cổ phiếu trên thị trường hiện đang ở mức thấp và là mức thấp nhất nếu so sánh tương quan với thị trường các nước trong khu vực. Đây là cơ hội tiềm năng cho các nhà đầu tư dài hạn và có xu hướng đầu tư giá trị. Tuy nhiên, với những rủi ro tiềm ẩn của kinh tế vĩ mô, TTCK Việt Nam được dự báo sẽ khó có thể có các chuyển biến tích cực ngay trong 6 tháng đầu năm 2011. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, nếu các chính sách tiền tệ phát huy được tác dụng thì thị trường có thể sẽ có các bước khởi sắc vào hai quý cuối năm 2011 và VNI nhiều khả năng sẽ dao động quanh mức 560 - 580 điểm.

Bên cạnh những chuyển biến thị trường dựa trên các dự báo về kinh tế vĩ mô, TTCK năm 2011 được kỳ vọng sẽ có thêm những nhân tố hỗ trợ dưới tác động từ phía cơ quan quản lý. Việc tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho ra đời các sản phẩm mới như giao dịch bảo chứng (margin), bán khống... hoặc việc thay đổi các quy định về giao dịch như cho phép mua bán trong phiên, bán T+2..... cũng như các chính sách miễn giảm thuế TNCN từ đầu tư CK vẫn được các thành viên thị trường kỳ vọng tạo nên sự hấp dẫn và cải thiện tâm lý nhà đầu tư.

Trước những dự báo về kinh tế vĩ mô và các kỳ vọng thị trường, năm 2011 BVSC xây dựng các chỉ tiêu kinh doanh chính với mức tăng trưởng thận trọng và linh hoạt theo diễn biến thị trường. Chiến lược hoạt động trong năm 2011 tiếp tục tập trung nguồn lực cho phát triển dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, tăng cường kiểm soát rủi ro và tiếp tục đổi mới hệ thống quản trị. Từ chiến lược này, BVSC đặt ra các kế hoạch trọng tâm trong năm 2011 theo đó tập trung vào 3 mũi nhọn chính: nâng cao chất lượng dịch vụ để gia tăng thị phần; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để gia tăng tiện ích phục vụ khách hàng, hỗ trợ công tác quản lý và quản trị rủi ro; phát huy lợi thế từ Tập đoàn Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm liên kết và bán chéo sản phẩm.

Nâng cao chất lượng dịch vụ

Trong năm 2011 BVSC đặt mục tiêu xây dựng tiêu chuẩn về dịch vụ khách hàng được đánh giá trên 4 phương diện chính bao gồm chất lượng tư vấn đầu tư, các chính sách dành cho khách hàng, văn hóa dịch vụ và đạo đức nghề nghiệp. Để chuẩn bị cho kế hoạch này, ngay từ cuối năm 2010 BVSC đã có sự đầu tư thỏa đáng cho bộ phận phân tích và tư vấn đầu tư để nâng cao chất lượng sản phẩm phân tích cũng như thiết kế các sản phẩm phân tích theo nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, trong năm 2011 BVSC chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên viên môn giới về các kỹ năng phân tích, chăm sóc khách hàng, kỹ năng tư vấn.... cũng như xây dựng các chính sách phát triển khách hàng nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Mặt khác, việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đã được BVSC chú trọng từ rất sớm để đón đầu xu thế thị trường khi khung pháp lý cho các sản phẩm này cho phép thực hiện. Việc phát triển sản phẩm tại BVSC được thực hiện một cách cẩn trọng trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị rủi ro nhằm tránh các rủi ro xảy ra cho chính khách hàng, cho Công ty và tránh các hiệu ứng tiêu cực đối với thị trường.

Trong năm 2011, BVSC tiếp tục triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng như các chương trình khuyến mại, tổ chức hội nghị khách hàng, các buổi tọa đàm, tiến hành các

đợt khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để không ngừng cải tiến dịch vụ. Kế hoạch nâng cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến BVS@Trade lên phiên bản mới với tốc độ xử lý nhanh và các tính năng ưu việt hơn đồng thời triển khai hệ thống phần mềm lõi chứng khoán mới sẽ là một trong những ưu tiên sớm được Công ty thực hiện ngay từ đầu năm 2011.

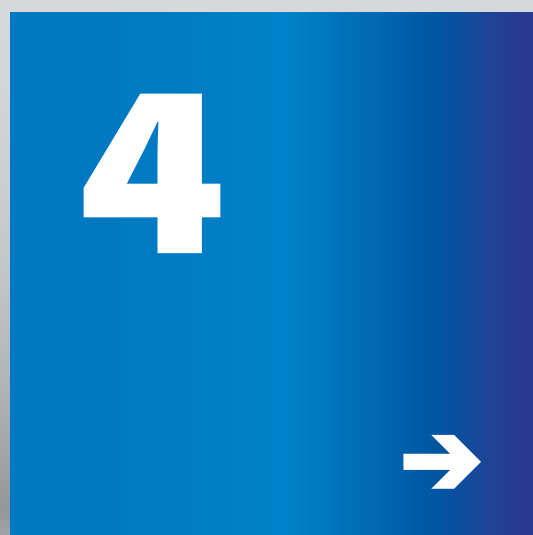
Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin

Với đặc thù vận hành chủ yếu dựa trên nền tảng công nghệ, BVSC xác định công nghệ là yếu tố cạnh tranh then chốt đối với công ty chứng khoán. Do đó, đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin là ưu tiên hàng đầu của BVSC trong chiến lược hoạt động của năm 2011. BVSC đặt mục tiêu hoàn tất giải pháp công nghệ cho hoạt động giao dịch cũng như phát triển các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý ngay trong năm 2011. Để thực hiện mục tiêu này, BVSC đã có kế hoạch chuẩn bị đồng bộ các nguồn lực con người, tài chính, giải pháp để sớm đưa hệ thống công nghệ mới vào phục vụ khách hàng.

Trong năm 2011, BVSC sẽ đầu tư thay đổi lại toàn bộ website với các tính năng và diện mạo mới để tạo ra một cổng thông tin giao tiếp với khách hàng, công chúng đầu tư một cách thân thiện và có tính tương tác hơn.

Bán chéo sản phẩm

Việc phát huy lợi thế từ Tập đoàn Bảo Việt cũng như việc phối hợp với các công ty thành viên để triển khai các sản phẩm liên kết và thực hiện bán chéo sản phẩm đã được BVSC chú trọng từ năm 2010. Trong năm 2011 BVSC sẽ tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ để tư vấn cho khách hàng phương án phát hành, thu xếp vốn, giới thiệu các cơ hội hợp tác đầu tư giữa các đơn vị thành viên Tập đoàn và các khách hàng của BVSC. Bên cạnh đó, BVSC cũng liên kết với Ngân hàng Bảo Việt, Bảo Việt Nhân Thọ để thực hiện việc bán chéo sản phẩm cho khách hàng của các bên. Thông qua việc bán chéo sản phẩm, khách hàng các bên sẽ tận dụng được lợi thế dịch vụ chung do các bên cung cấp, các chương trình khuyến mại, các chính sách chăm sóc khách hàng đặc biệt.





18.41	0.47	-0.17
27.14	-0.22	-3.90
131.35	-0.80	-1.18
19.70	-0.36	2.09
30.02	4.06	2.80
198.11	1.36	1.64
48.94	8.55	8.38
34.38	8.25	1.38
224.82	8.88	1.48
40.05	8.88	1.48
18.41	8.88	1.48

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN





ERNST & YOUNG

Ernst & Young Vietnam Limited
14th Floor, Daeha Business Center
360 Kim Ma Street, Ba Dinh District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 4 3831 5100
Fax: +84 4 3831 5090
www.ey.com/vn

Số tham chiếu: 60758149/13551933

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("Công ty"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo ("các báo cáo tài chính") được trình bày từ trang 5 đến trang 37. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và các chính sách kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT- BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



Ernst & Young Vietnam

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

[Signature]

Võ Tấn Hoàng Văn
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0264/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 02 năm 2011

[Signature]
Võ Xuân Minh
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0923/KTV

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

B01a-CTCK

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31 tháng 12 năm 2010	31 tháng 12 năm 2009
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN		1.103.765.229.069	1.268.338.449.109
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	IV.1	290.875.831.010	475.807.301.959
111	1. Tiền		268.583.558.114	439.222.301.959
112	2. Các khoản tương đương tiền		22.292.272.896	36.585.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		634.281.294.280	732.992.652.378
121	1. Đầu tư ngắn hạn	IV.3	690.190.310.419	853.157.482.042
128	2. Đầu tư ngắn hạn khác	IV.4	118.295.930.000	-
129	3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	IV.3	(174.204.946.139)	(120.164.829.664)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	IV.5	175.208.255.555	56.500.501.323
131	1. Phải thu của khách hàng		5.506.897.855	1.321.418.984
132	2. Trả trước cho người bán		9.589.624.560	4.063.449.200
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		993.842.121	2.156.268.687
138	5. Các khoản phải thu khác		170.239.319.718	48.959.364.452
139	6. Dự phòng phải thu khó đòi		(11.121.428.699)	-
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.399.848.224	3.037.993.449
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		480.787.847	331.044.572
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	IV.22	2.668.258.877	2.668.258.877
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		250.801.500	38.690.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

B01a-CTCK

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31 tháng 12 năm 2010	31 tháng 12 năm 2009
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		514.255.891.337	507.656.860.022
220	I. Tài sản cố định		14.772.009.454	13.926.692.554
221	1. Tài sản cố định hữu hình	VI.6	7.870.087.418	12.733.744.538
222	Nguyên giá		24.079.548.930	24.680.743.621
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.209.461.512)	(11.946.999.083)
227	2. Tài sản cố định vô hình	IV.7	6.831.322.036	1.122.348.016
228	Nguyên giá		8.287.037.040	1.988.064.540
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.455.715.004)	(865.716.524)
	3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang		70.600.000	70.600.000
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	IV.8	486.997.610.397	479.936.000.000
253	1. Đầu tư vào chứng khoán dài hạn		466.586.227.397	390.741.000.000
254	Chứng khoán sẵn sàng để bán		466.586.227.397	390.741.000.000
258	2. Đầu tư dài hạn khác		20.411.383.000	89.195.000.000
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		12.486.271.486	13.794.167.468
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	IV.9	1.781.807.899	4.274.713.819
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		-	-
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	IV.10	8.966.262.687	7.135.551.150
268	4. Tài sản dài hạn khác		1.738.200.900	2.383.902.499
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.618.021.120.406	1.775.995.309.131

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

B01a-CTCK

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị : VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31 tháng 12 năm 2010	31 tháng 12 năm 2009 (trình bày lại)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		471.985.576.730	537.151.954.844
310	I. Nợ ngắn hạn		471.924.668.999	537.083.701.843
312	1. Phải trả người bán	IV.11	10.563.703.341	2.383.681.643
313	2. Người mua trả tiền trước		3.777.628.500	3.973.208.500
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	IV.22	3.501.559.291	1.558.592.523
315	4. Phải trả người lao động		8.541.416.277	4.612.427.713
316	5. Chi phí phải trả		2.401.168.397	1.126.152.566
317	6. Phải trả nội bộ		-	-
320	7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	IV.12	243.039.913.639	416.020.248.791
321	8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		10.613.306.875	9.418.790.570
322	9. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	IV.13	4.193.069.302	7.364.535.134
323	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.027.252.093	2.256.826.104
327	11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	IV.14	41.490.834.286	-
328	12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	IV.15	142.774.816.998	88.369.238.299
330	II. Nợ dài hạn		60.907.731	68.253.001
336	1. Dự phòng trợ cấp thôi việc		60.907.731	68.253.001
400	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	IV.16	1.146.035.543.677	1.238.843.354.287
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.146.035.543.677	1.238.843.354.287
411	1. Vốn điều lệ đã góp		722.339.370.000	722.339.370.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		610.253.166.720	610.253.166.720
414	3. Cổ phiếu quỹ		(228.000.000)	(151.500.000)
417	4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	IV.17	14.322.179.098	14.322.179.098
418	5. Quỹ dự phòng tài chính	IV.17	14.322.179.098	14.322.179.098
420	6. Lỗ lũy kế		(214.973.351.239)	(122.242.040.629)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.618.021.120.406	1.775.995.309.131

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	31 tháng 12 năm 2010	31 tháng 12 năm 2009
004	4. Phải thu khó đòi đã xử lý	390.400.000	-
006	6. Chứng khoán lưu ký	10.708.650.660.000	12.658.273.310.000
	Trong đó:		
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	10.475.008.340.000	12.118.753.300.000
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	244.755.950.000	357.777.300.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	10.100.577.510.000	10.764.900.980.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	129.674.880.000	996.075.020.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	173.642.320.000	315.060.010.000
013	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	2.252.000.000	2.401.000.000
014	6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	171.285.820.000	242.419.310.000
015	6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	104.500.000	70.239.700.000
017	6.3. Chứng khoán cầm cố	60.000.000.000	224.460.000.000
019	6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	60.000.000.000	224.460.000.000
082	8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	3.151.920.760.000	2.782.551.450.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	282.440.980.000	290.575.900.000
	Tổng cộng tài khoản ngoại bảng	14.143.402.800.000	15.731.400.660.000



Bà Nguyễn Hồng Thủy
Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán



Ông Ngô Đình Hòa
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 02 năm 2011

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

B02a-CTCK

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu	IV.18	238.908.803.628	292.205.149.076
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		64.730.370.056	91.806.996.273
01.2	- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		120.063.036.860	160.426.069.771
01.3	- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		6.490.795.709	1.950.000.000
01.4	- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		111.114.776	355.985.042
01.5	- Doanh thu hoạt động tư vấn		6.300.671.770	6.677.103.761
01.6	- Doanh thu lưu ký chứng khoán		2.760.047.173	3.356.996.445
01.7	- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá		348.113.211	531.947.918
01.8	- Doanh thu khác		38.104.654.073	27.100.049.866
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	IV.18	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	IV.18	238.908.803.628	292.205.149.076
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	IV.19	(258.366.846.148)	(53.144.117.820)
20	5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp của hoạt động kinh doanh		(19.458.042.520)	239.061.031.256
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	IV.20	(72.490.788.705)	(65.157.617.047)
30	7. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		(91.948.831.225)	173.903.414.209
31	8. Thu nhập khác		16.015.015	656.880.561
32	9. Chi phí khác		(798.494.400)	(90.893.452)
40	10. Lợi nhuận/(lỗ) khác		(782.479.385)	565.987.109
50	11. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế		(92.731.310.610)	174.469.401.318
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	IV.21	-	-
52	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	14. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(92.731.310.610)	174.469.401.318
70	15. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	IV.24	(1.284)	3.677



Bà Nguyễn Hồng Thủy
Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán



Ông Nhữ Đình Hòa
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 02 năm 2011

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

B03a-CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị : VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN			
01	Tiền thu từ hoạt động kinh doanh		1.599.941.506.685	762.471.922.967
02	Tiền chi hoạt động kinh doanh		(729.678.608.652)	(536.690.528.919)
05	Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		(1.266.789.101)	(1.660.014.378)
06	Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng		54.630.640.375.666	24.330.089.868.399
07	Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng		(54.934.090.305.881)	(24.599.641.824.574)
08	Tiền thu bán chứng khoán phát hành		1.400.119.228.988	774.721.859.596
09	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán		(1.420.324.843.210)	(816.717.564.470)
10	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(821.458.943.034)	(314.195.029.774)
11	Tiền chi trả cho người lao động		(30.879.402.100)	(40.237.911.520)
12	Tiền chi trả lãi vay		-	-
13	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	-
14	Tiền thu khác		3.061.512.717.397	475.937.511.918
15	Tiền chi khác		(2.935.207.713.420)	(210.780.276.321)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh chứng khoán		(180.692.776.662)	(176.701.987.076)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(13.065.272.027)	(10.475.657.438)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		16.009.090	240.013.420
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.458.909.240.700)	(1.756.622.736.663)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.497.714.826.200	1.950.272.612.500
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		88.300.913.150	59.584.402.196
28	Tiền chi đầu tư ngắn hạn khác		(403.013.266.875)	-
29	Tiền thu đầu tư ngắn hạn khác		284.717.336.875	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		(4.238.694.287)	242.998.634.015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị : VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		-	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông		-	(1.795.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		-	(1.795.000)
50	Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ		(184.931.470.949)	66.294.851.939
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		475.807.301.959	409.512.450.020
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	IV.1	290.875.831.010	475.807.301.959



Nguyễn Hồng Thủy
Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán


Như Đình Hòa
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 02 năm 2011

5





KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính:

Tầng 1 & 2, Tòa nhà Bảo Việt,
Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel (84-4) 3928 8080

Fax (84-4) 3928 9888

Email info-bvsc@baoviet.com.vn

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

Tầng 8, Tòa nhà Bảo Việt,
Số 233, Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel (84-8) 3914 6888

Fax (84-8) 3914 7999

www.bvsc.com.vn